

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 24/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Xuân**

2. Bà **Huỳnh Thị Châu**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Bà
Ngô Phương Hoàng Giang** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 04 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện
Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
12/2018/HSST ngày 29 tháng 03 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
16/2018/HSST ngày 13 tháng 04 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y A P** (Tên gọi khác: **S**) - sinh năm: 1982 tại Đồng Nai; Nơi cư trú:
Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 271451161, cấp ngày
11/02/2014, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ học vấn:
09/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con
ông: Y A M, sinh năm: 1933 và bà: Lây A L, sinh năm: 1942; có vợ: Thái Thị Cẩm T,
sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con, sinh năm 2003 và 2005; tiền án, tiền sự:
Không; Nhân thân: Ngày 25/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử
phạt 05 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 16/4/2008
bị Tòa án nhân dân tp.H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Hiện bị cáo bị tạm
giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T từ ngày: 11/01/2018. (có mặt)

** Người bị hại:* Anh **Ngô Tấn N** sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Chị **Trương Thị Thu L** sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường P, tp.P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

2. Anh **Châu Lý S**

sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Ông **Nguyễn Văn T**

sinh năm: 1948

Nơi cư trú: 72, tổ 7, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y A P là công nhân làm thuê trong bãi xe của hợp tác xã vận tải X thuộc ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian làm việc tại đây, P có quen biết với anh Ngô Tấn N, sinh năm 1977, trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 20 giờ ngày 02/01/2018, P có mượn anh N một chiếc xe mô tô hiệu Honda Future F1 biển số 60B6-399.84 và được anh N đồng ý. Sau khi mượn được xe, P có ý định trộm chiếc xe này của anh N để bán lấy tiền tiêu xài, nên P đã điều khiển xe mô tô biển số 60B6 – 399.84 đến nhà ông Nguyễn Văn T sinh năm 1948, trú tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai làm nghề cắt chìa khóa để thuê ông T làm 01 chiếc chìa khóa xe khác có thể mở được xe mô tô biển số 60B6-399.84 của anh N. Sau đó, P trả lại xe mô tô BS: 60B6-399.84 cho anh N trong buổi tối cùng ngày.

Đến khoảng 20 giờ ngày 03/01/2018, biết xe mô tô biển số 60B6-399.84 của anh N để tại bãi xe của hợp tác xã vận tải X, không có người trông coi, nên Y A P đã đi bộ đến bãi xe, lén lút dùng chìa khóa đã làm trước đó mở xe mô tô biển số 60B6-399.84 để lấy trộm. Sau khi lấy trộm được tài sản, P điều khiển xe mô tô biển số 60B6-399.84 chạy về hướng tỉnh Lâm Đồng. Trên đường đi P đã mua lại của người thanh niên làm nghề sửa xe dọc đường một biển số xe mô tô 49E1-033.22, P đã tháo biển số xe của anh N cất vào trong cốp xe và gắn biển số xe 49E1-033.22 vào xe mô tô của anh N để lưu thông trên đường. Đến ngày 11/01/2018, Y A P tiếp tục sử dụng xe mô tô lấy trộm của anh N lưu thông đến tỉnh N. Trong quá trình lần trốn, Y A P nghỉ trọ tại Nhà nghỉ 5A thuộc Phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Tại đây, Công an phường P kiểm tra hành chính Y A P, thì phát hiện xe mô tô biển số 60B6 – 399.84 (gắn biển số 49E1 – 033.22) không có giấy tờ, nên đã xác minh tại Công an tỉnh Đồng Nai.

Ngày 11/01/2018, nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, Y A P đã đến Công an phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐG ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Future FI, biển số 60B6-399.84, số khung 5371EZ045260, số máy JC54E3125315, dung tích 124 cm³, màu đỏ - đen, bánh cãm, thắng đĩa đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 24.000.000đ.

Bản cáo trạng số 16/CT.VKS-HS ngày 29-03-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Y A P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Y A P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô biển số 60B6-399.84 đứng tên đăng ký xe là ông Ngô Tấn N, sinh năm 1977, trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

- 01 biển số 49E1 – 033.22 do Y A P mua trên đường tẩu thoát; 01 chìa khóa do Y A P thuê ông Nguyễn Văn T cất không còn giá trị sử dụng đề nghị Tòa tịch thu, tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Tấn N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Y A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 16/CT.VKS-HS ngày 29/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 03/01/2018 tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Y A P đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future FI của anh Ngô Tấn N trị giá 24.000.000đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Y A P về tội: “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Bị cáo đã có dự mưu trước, khi mượn xe của anh N đã đi thuê làm chìa khóa khác. Sau khi chiếm đoạt được xe đã thay đổi biển số để tránh sự phát hiện. Khi đến N tìm người tiêu thụ thì bị phát hiện nên bị cáo đầu thú. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về nhân thân, ngày 25/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 16/4/2008 bị Tòa án nhân dân tp.H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì khác.

[6] Về vật chứng:

- Xe mô tô biển số 60B6-399.84 đứng tên đăng ký xe là ông Ngô Tấn N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- 01 biển số 49E1 – 033.22 do Y A P mua trên đường tẩu thoát; 01 chìa khóa do Y A P thuê ông Nguyễn Văn T cất không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Y A P** (tên gọi khác: **S**) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Xử phạt: Bị cáo **Y A P** **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018.

* Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 49E1 – 033.22 và 01 chìa khóa xe không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/03/2018)

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Lân